TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST Ngày 26/9/2022 V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Huy Dương, bà Đào Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Hữu Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội tham không gia phiên toà.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXX ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-DS ngày 09/9/2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn L, xã S, thị xã Sơn Tây, Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã S, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn K, xã S, thị xã Sơn Tây, Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Đức L trình bày: Anh kết hôn với chị Phan Thị H ngày 05/9/2008 đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, vợ chồng đến với nhau trên tinh thần tự nguyện, cưới xong vợ cH về sinh sống cùng gia đình nhà chồng tại Thôn L, xã S, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng anh chị sống hòa hợp hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát mâu thuẫn, nguyên nhân do anh và chị H không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không thể chia sẻ được với nhau, bản thân chị H theo bạn xấu ăn chơi, mua sắm quần áo, dày dép rồi

vay lãi nặng dẫn đến nợ nần và mất khả năng trả nợ, khiến nhiều người đến tận nhà để đòi nợ, anh và gia đình phải trả nợ thay chị H số tiền đến vài chục triệu đồng. Hơn nữa việc chị H tự ý vay, nợ tiền của nhiều người để làm gì chị không nói chuyện, bàn bạc gì với anh và các khoản tiền chị vay mượn đó không dùng vào việc chung của gia đình, anh đã khuyên can chị nhiều lần nhưng chị H không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau, trong lúc vợ chồng to tiếng hai bên có lời lẽ không còn tôn trọng nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng mỗi ngày một căng thẳng nên từ đầu năm 2018 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn K, xã S sinh sống để tránh mọi người đến đòi nợ, sau đó chị H đi làm ăn ở đâu không cho anh biết địa chỉ và nơi làm việc, anh và gia đình gọi điện hỏi nhiều lần chị nhất quyết không nói, thỉnh thoảng chị vẫn về nhà bố mẹ đẻ, và vẫn gọi điện thoại về hỏi thăm các con, nhưng không có quan tâm hỏi han gì đến anh nữa. Từ năm 2018 vợ chồng sống ly thân nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh xác định hết tình cảm vợ chồng với chị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 02 con là Nguyễn Thị T, sinh ngày 23/3/2009 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 14/02/2012, hiện hai cháu mạnh khoẻ, bình thường đang ở cùng với anh. Khi ly hôn anh xin nuôi hai con, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; nợ chung; công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về phía bị đơn chị Phan Thị H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo yêu cầu đơn phương của anh L, Tòa án đã triệu tập chị H đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng chị H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án cùng trưởng thôn đại diện cho địa phương trực tiếp đến nhà bố mẹ đẻ chị H (ông Phan Văn H, sinh năm 1968, ở Thôn K, xã S, thị xã Sơn Tây, Hà Nội) tống đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa cho chị H nhưng chị H đi làm, nên Tòa án giao các văn bản cho Phan Văn Hoa, ông H nhận thay và cam đoan thông báo và giao lại ngay văn bản của Tòa án cho chị H về nhà nhưng ông không ký nhận, khi tống đạt các văn bản trên được ông trưởng thôn chứng kiến và xác nhận, tuy nhiên chị H không hợp tác nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vắng mặt nên không có ý kiến phát biểu gì về vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã mở phiên tòa vào ngày 09/9/2022 chị Phan Thị H vắng mặt không có lý do. Tòa án hoãn phiên tòa, ấn định ngày xét xử là ngày 26/9/2022 và thực hiện giao quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa cho chị H. Tại phiên tòa chị H tiếp tục vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Chị H có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đức L: Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức L với chị Phan Thị H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không thể chia sẻ được với nhau, chị H theo bạn làm và vay lãi nặng dẫn đến nợ nần nhiều người, anh L và gia đình phải trả nợ thay chị H nhiều lần, mặc dù anh L đã khuyên can chị H nhiều lần nhưng chị không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xảy ra cãi vã hai bên có lời lẽ không còn tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ ngày một căng thẳng từ đầu năm 2018 vợ chồng sống ly thân. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa anh L và chị H không đạt được, vợ cH sống ly thân đã lâu không còn có hạnh phúc. Căn cứ các Điều 51; 56; 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh L xử cho anh L được ly hôn với chị Phan Thị H.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 23/3/2009 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 14/02/2012, xét hai cháu đang sống cùng với anh L từ khi chị H bỏ đi, và các cháu đều có nguyện vọng được ở với anh L, nên giao cho anh L được tiếp tục nuôi hai cháu, anh L không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung; nợ chung và công sức: Anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này chị H có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Đức L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh L và chị H có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức L, anh L được ly hôn với chị Phan Thị H.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Đức L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 23/3/2009 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 14/02/2012. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Phan Thị H đến khi có yêu cầu mới. Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Nợ chung và công sức: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai số AA/2020/ 0056423 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội sang án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đức L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phan Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tú

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND TX.Sơn Tây;
- CCTHADS TX.Sơn Tây;
- UBND xã Xuân Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tú

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY - HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Tây*, ngày 26 tháng 9 năm 2022*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, TP HÀ NỘI

VỚI THÀNH PHẦN XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Quang và bà Đào Thị Minh Nguyệt.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại phòng nghị án Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án dân sự về việc Hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1981, có mặt.

Bị đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1990, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã S, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Căn cứ vào điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đọc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1, Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 1 Điều 6; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức L, anh L được ly hôn chị Phan Thị H.

Biểu quyết 3/3

2. Về con chung: Có 02 con là Nguyễn Thị T, sinh ngày 23/3/2009 và Nguyễn Khánh Ly, sinh ngày 14/02/2012. Giao anh Nguyễn Đức L nuôi cháu T, cháu Ly.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị H đến khi có yêu cầu mới. Chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Biểu quyết 3/3

3. Về tài sản chung; Nợ chung và công sức: Tòa án không xem xét giải quyết.

Biểu quyết 3/3

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai số AA/2020/ 0056423 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội sang án phí.

Biểu quyết 3/3

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đức L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phan Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết 3/3

Biên bản lập xong đã được các thành viên Hội đồng xét xử tự đọc lại thấy ghi đúng đồng ý ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA